

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ CÔNG ÍCH HUYỆN NHÀ BÈ

Địa chỉ: 2281/16 Huỳnh Tấn Phát, Khu phố 7, Xã Nhà Bè, TP. HCM

Mã số thuế: 0301434177

Điện thoại: (028) 3782 7509

BÁO CÁO GIÁM SÁT
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2025



Tháng 7 năm 2025



TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ HUY ĐỘNG VỐN ĐỂ ĐẦU TƯ VÀO CÁC DỰ ÁN HÌNH THÀNH TSCĐ VÀ XDCB ĐẾN 30/6/2025
(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

ĐVT: triệu đồng

STT	Tên dự án	Quyết định phê duyệt	Tổng mức vốn đầu tư					Thời gian đầu tư theo kế hoạch	Nguồn vốn huy động			Giá trị khối lượng thực hiện đến 30/6/2025			Giải ngân đến 30/6/2025			Giá trị tài sản đã hình thành và đưa vào sử dụng
			Tổng	Vốn chủ sở hữu	%	Vốn huy động	%		Tổng số	Thời hạn vay	Lãi suất (%)	Kỳ trước chuyển sang	Thực hiện trong kỳ	Thực hiện đến hết ngày 30/6/2025	Kỳ trước chuyển sang	Thực hiện trong kỳ	Thực hiện đến hết ngày 30/6/25	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
Dự án nhóm B																		
1	Dự án khu nhà ở tại xã Nhơn Đức	157/QĐ-SXD -PTN	364.878	182.439	50%	182.439	50%		0	0	0	257.635	543	258.178	257.635	543	258.178	
Dự án nhóm C																		
2	Dự án khu tái định cư 0,5ha tại xã Phú Xuân	101/QĐ-UBND	19.270	19.270	100%	0	0		0	0	0	9.314	0	9.314	9.314	0	9.314	
3	Dự án Nghĩa trang nhân dân 1,56ha mở rộng	1730/UBND-QLĐT	15.701	15.701	100%	0	0		0	0	0	5.163	0	5.163	5.163	0	5.163	
4																		
Tổng cộng			399.849	217.410		182.439		-	0	0		272.112	543	272.655	272.112	543	272.655	0

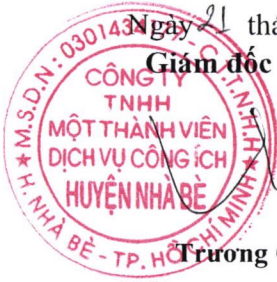
Người lập biểu

Nguyễn Thị Thu Mai

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Yến Duyên

Ngày 21 tháng 7 năm 2025
Giám đốc doanh nghiệp
Trương Quang Nhân



BÁO CÁO TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT VÀ ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH ĐẾN 30/6/2025
(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

STT	Tên công ty con, công ty liên kết	Vốn góp của DN, giá trị đầu tư						Vốn điều lệ	Vốn CSH của Cty con, Cty liên kết	Doanh thu		Lợi nhuận		Cổ tức hoặc lợi nhuận được chia năm báo cáo	Tỷ lệ LN được chia trên vốn đầu tư (%)	Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn của công ty con, công ty liên kết	Hệ số nợ/vốn CSH công ty con, công ty liên kết
		Giá trị góp vốn			Tỉ lệ vốn góp (%)					Kỳ/ năm trước	Kỳ/ năm báo cáo	Kỳ/ năm trước	Kỳ/ năm báo cáo				
		Kế hoạch	Năm trước	Tại thời điểm 30/6/2025	Kế hoạch	Năm trước	Tại thời điểm 30/6/2025										
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
I	Công ty con	Không có															
II	Công ty liên kết	Không có															
III	Đầu tư tài chính	Không có															

Người lập biểu

Nguyễn Thị Thu Mai

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Yến Duyên

Ngày 21 tháng 7 năm 2025
Giám đốc doanh nghiệp

Trương Quang Nhân

TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH ĐẾN 30/6/2025
(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

ĐVT: tr đồng

Nội dung	Cùng kỳ năm 2023	Cùng kỳ năm 2024	Thực hiện 30/6/2025		Biến động so với (tỷ lệ %)		
			Kế hoạch năm	Thực hiện kỳ	Cùng kỳ năm 2023	Cùng kỳ năm 2024	Kế hoạch năm
	[1]	[2]	[3]	[4]	[5]=[4]/[1]	[6]=[4]/[2]	[7]=[4]/[3]
A.Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh							
1.Sản lượng sản xuất SP chủ yếu							
2. Sản lượng tiêu thụ SP chủ yếu							
3. Tồn kho cuối kỳ	164.877	154.082		131.396	79,69%	85,28%	
B.Chỉ tiêu tài chính							
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	18.728	14.586	96.915	39.544	211,15%	271,11%	40,80%
2. Giá vốn hàng bán	15.730	10.260		31.911	202,87%	311,02%	
3. LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.998	4.326		7.633	254,60%	176,44%	
4. Doanh thu hoạt động tài chính	1.034	636		467	45,16%	73,43%	
5. Chi phí tài chính	-	37		-		0,00%	
6. Chi phí bán hàng	-	-		-			
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	4.440	4.132	10.000	4.362	98,24%	105,57%	43,62%
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(408)	793		3.738	-916,18%	471,37%	



Nội dung	Cùng kỳ năm 2023	Cùng kỳ năm 2024	Thực hiện 30/6/2025		Biến động so với (tỷ lệ %)		
			Kế hoạch năm	Thực hiện kỳ	Cùng kỳ năm 2023	Cùng kỳ năm 2024	Kế hoạch năm
	[1]	[2]	[3]	[4]	[5]=[4]/[1]	[6]=[4]/[2]	[7]=[4]/[3]
9. Thu nhập khác	1.140	-			0,00%		
10. Chi phí khác	185	29		324	175,14%	1117,24%	
11. Lợi nhuận khác	955	(29)		(324)	-33,93%	1117,24%	
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	547	764	5.231	3.414	624,13%	446,86%	65,26%
13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	142	158	1.046	748	526,76%	473,42%	71,50%
14. Chi phí thuế TNDN hoãn lại							
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	405	606	4.185	2.666	658,27%	439,93%	63,71%

GHI CHÚ: Cột (1), (2) : Theo Báo cáo tài chính các năm trước liền kề năm Báo cáo.

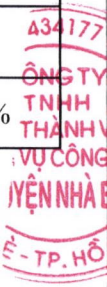
Thông tin về chỉ tiêu tài chính lấy từ báo cáo tài chính công ty .

Thuyết minh:

Theo Quyết định số 1715/QĐ-UBND ngày 6/5/2025 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về việc giao chỉ tiêu đánh giá, xếp loại doanh nghiệp năm 2025 đối với Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích huyện Nhà Bè:

Theo Quyết định số 2303/QĐ-UBND ngày 4/6/2025 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích huyện Nhà Bè:

- Doanh thu: trong 6 tháng đầu năm 2025 là 40.011 trđ (39.544trđ + 467trđ) đạt 41% so với Kế hoạch năm 2025 (40.011/96.915 trđ) tăng so với cùng kỳ năm 2024 là 24.789 trđ (40.011 - 15.222 trđ) và tăng so với cùng kỳ năm 2023 là 20.249 triệu đồng (40.011-19.762 trđ)
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế: trong 6 tháng đầu năm 2025 là 3.414 triệu đồng đạt 65% so với Kế hoạch năm 2025 (3.414/5.231 trđ), tăng so với cùng kỳ năm 2024 là 2.650 triệu đồng (3.414-764 trđ) và tăng so với cùng kỳ năm 2023 là 2.867 triệu đồng (3.414-547 trđ)



Nội dung	Cùng kỳ năm 2023	Cùng kỳ năm 2024	Thực hiện 30/6/2025		Biến động so với (tỷ lệ %)		
			Kế hoạch năm	Thực hiện kỳ	Cùng kỳ năm 2023	Cùng kỳ năm 2024	Kế hoạch năm
	[1]	[2]	[3]	[4]	[5]=[4]/[1]	[6]=[4]/[2]	[7]=[4]/[3]

- Chi phí thuế TNDN hiện hành: trong 6 tháng đầu năm 2025 là 748 triệu đồng đạt 72% so với Kế hoạch năm 2025 (748/1.046 trđ), tăng so với cùng kỳ năm 2024 là 590 triệu đồng (748-158 trđ) và tăng so với cùng kỳ năm 2023 là 606 triệu đồng (748-142 trđ)

- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp: trong 6 tháng đầu năm 2025 là 2.666 triệu đồng đạt 64% so với Kế hoạch năm 2025 (2.666/4.185 trđ), tăng so với cùng kỳ năm 2024 là 2.060 triệu đồng (2.666-606 trđ) và tăng so với cùng kỳ năm 2023 là 2.261 triệu đồng (2.666-405 trđ)

Người lập biểu


Nguyễn Thị Thu Mai

Kế toán trưởng


Nguyễn Thị Yến Duyên

Ngày 21 tháng 7 năm 2025

Giám đốc doanh nghiệp




Trương Quang Nhân



CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ CÔNG ÍCH HUYỆN NHÀ BÈ

Mẫu 02D

Đ/c: 2281/16 Huỳnh Tấn Phát, Xã Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SẢN PHẨM DỊCH VỤ CÔNG ÍCH ĐẾN 30/6/2025

(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/ TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

CHỈ TIÊU		Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ so với KH	Tỷ lệ so với cùng kỳ năm trước
1	Khối lượng, sản lượng sản phẩm dịch vụ công ích thực hiện trong năm ?				
	- Thu gom rác đường phố (m ²)	166.525.199	85.090.524	51,10%	90,95%
	- Vệ sinh thùng rác công cộng (lần)	36.600	16.600	45,36%	91,21%
	- Vệ sinh điểm hẹn (lần)	5.808	2.648	45,59%	84,22%
	- Vận chuyển rác (tấn)	80.861	44.732	55,32%	3,68%
	- Chăm sóc cây xanh (ha)				
	+ Măng xanh (ha)	4,3485	0	0%	0%
	+ Chăm sóc cây xanh (cây/lần)	1.853	0	0%	0%
	- Duy tu cầu đường thoát nước (md/năm)	39.954	0	0%	0%
	- Nạo vét cống (m3)				
	- Duy tu giao thông (gói thầu)	1	0	0%	0%
2	Khối lượng, sản lượng sản phẩm, dịch vụ công ích bị lỗi, không đạt yêu cầu ?				
3	Số lượng ý kiến phản hồi về chất lượng sản phẩm, dịch vụ của DN không đạt yêu cầu ?				
4	Chi phí phát sinh liên quan đến sản phẩm, dịch vụ công ích thực hiện trong năm (trđ)	44.643	12.699		
	- Thu gom - vận chuyển rác đường phố (m2)	22.533	10.918	48,45%	110,97%
	- Chăm sóc cây xanh (ha)	3.220	1.002	31,12%	71,16%
	- Duy tu cầu đường thoát nước (md)	5.400	779	14,43%	104,85%
	- Duy tu giao thông	13.490	0	0,00%	0,00%
5	Doanh thu thực hiện các sản phẩm, dịch vụ công ích trong năm (ĐVT: trđ)	58.366	17.913		
	- Thu gom - vận chuyển rác đường phố (m2)	34.666	17.913	51,67%	155,47%
	- Chăm sóc cây xanh (ha)	3.500	0	0%	0%
	- Duy tu cầu đường thoát nước (md)	6.000	0	0%	0%
	- Duy tu giao thông	14.200	0	0%	0%

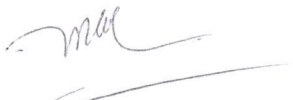


Thuyết minh:

Theo Quyết định số 2303/QĐ-UBND ngày 4/6/2025 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công Ích huyện Nhà Bè:

- Trong 6 tháng đầu năm 2025, doanh thu thu gom - vận chuyển rác đường phố là 17.913 triệu đồng đạt 52% so với kế hoạch năm 2025 (17.913/34.666 trđ), giá vốn là 10.918 triệu đồng.
- Đối với công tác Chăm sóc duy tu bảo dưỡng mảng xanh, cây xanh theo ngân sách năm 2025 Công ty đã tham gia đấu thầu nhưng không trúng thầu, chi phí sản xuất dở dang thực hiện trong kỳ là 1.002 triệu đồng
- Đối với công tác Duy tu thoát nước năm 2025 và Duy tu giao thông năm 2025 đến thời điểm 30/6/2025 chủ đầu tư chưa tổ chức đấu thầu, chi phí sản xuất dở dang thực hiện trong kỳ của Duy tu thoát nước năm 2025 là 779 triệu đồng.

Người lập biểu



Nguyễn Thị Thu Mai

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Yến Duyên



Ngày tháng 7 năm 2025

Giám đốc doanh nghiệp



Trương Quang Nhân



TÌNH HÌNH TRÍCH LẬP VÀ SỬ DỤNG CÁC QUỸ ĐẾN 30/6/2025

(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

ĐVT: tr đồng

Chỉ tiêu	Dư đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Dư cuối năm
1. Quỹ Đầu tư phát triển	2.452	-	-	2.452
2. Quỹ Khen thưởng phúc lợi	6.687	14	925	5.776
3. Quỹ thưởng VCQLDN	616	-	137	479
4. Quỹ Hỗ trợ sắp xếp DN	-	-	-	-
5. Quỹ đặc thù khác (nếu có)	-	-	-	-

Thuyết minh:

- Quỹ đầu tư phát triển: trong 6 tháng đầu năm 2025 là 2.452 triệu đồng.
- Quỹ khen thưởng phúc lợi: trong 6 tháng đầu năm 2025:
 - + Tăng quỹ khen thưởng phúc lợi là 14 triệu đồng do được khen thưởng từ các Sở ngành chuyển về.
 - + Giảm quỹ khen thưởng phúc lợi là: 925 triệu đồng trong đó chi khen thưởng bổ sung cho cán bộ công nhân viên từ năm 2010 đến năm 2018 là 795 triệu và chi phúc lợi là 130 triệu đồng.
- Quỹ thưởng ban điều hành: trong 6 tháng năm 2025 giảm 137 triệu đồng, trong đó công ty thực hiện phân phối quỹ khen thưởng năm 2024 là 124 triệu đồng và phân phối 10% quỹ thưởng năm 2016 là 13 triệu đồng.

Người lập biểu


Nguyễn Thị Thu Mai

Kế toán trưởng


Nguyễn Thị Yến Duyên

Ngày 21 tháng 7 năm 2025
Giám đốc doanh nghiệp

Trương Quang Nhân

A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHĨA VỤ VỚI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐẾN 30/6/2025

(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

Chỉ tiêu	Số còn phải nộp năm trước chuyển sang	Số phát sinh phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số còn phải nộp chuyển sang năm sau
1. Thuế	(820.542.108)	4.305.145.516	5.611.437.617	(2.126.834.209)
- Thuế GTGT	543.099.870	3.122.504.385	4.165.531.387	(499.927.132)
- Thuế TNDN Công ty	834.081.415	747.596.077	1.112.888.026	468.789.466
- Thuế TNDN Dự án	(1.678.057.510)	-	-	(1.678.057.510)
- Thuế xuất, nhập khẩu	-	-	-	-
- Thuế Đất	-	330.018.204	330.018.204	-
- Các khoản thuế khác	(519.665.883)	105.026.850	3.000.000	(417.639.033)
+ Thuế môn bài	-	3.000.000	3.000.000	-
+ Thuế TNCN	(546.881.996)	102.026.850	-	(444.855.146)
+ Thuế khác	27.216.113	-	-	27.216.113
2. Các khoản phải nộp khác	(41.014.558)	-	-	(41.014.558)
- Phí, lệ phí	-	-	-	-
- Các khoản phải nộp khác	(41.014.558)	-	-	(41.014.558)
3. Nộp ngân sách Nhà nước (Quỹ hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp) phần lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp theo quy định.	-	-	-	-
Tổng cộng	(861.556.666)	4.305.145.516	5.611.437.617	(2.167.848.767)



Thuyết minh:

Theo Quyết định số 2303/QĐ-UBND ngày 4/6/2025 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công Ích huyện Nhà Bè. Trong đó chỉ tiêu thuế và các khoản phải nộp Ngân sách nhà nước là 8.300 triệu đồng.

Quan hệ ngân sách trong 6 tháng đầu năm 2025 như sau:

- Số phát sinh phải nộp trong kỳ là 4.305/8.300 triệu đồng đạt 52% so với kế hoạch năm 2025, trong đó thuế GTGT là 3.123 triệu đồng.
- Số đã nộp trong kỳ là 5.611 triệu đồng
- Số còn phải nộp chuyển sang kỳ sau là (2.127) triệu đồng

Người lập biểu

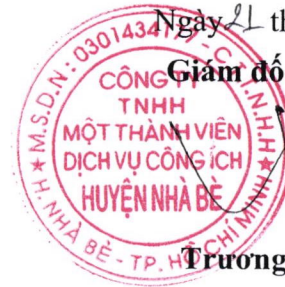


Nguyễn Thị Thu Mai

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Yến Duyên



Ngày 21 tháng 7 năm 2025

Giám đốc doanh nghiệp



Trương Quang Nhân



Biểu số 05.A

ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG VÀ XẾP LOẠI DOANH NGHIỆP ĐẾN 30/6/2025

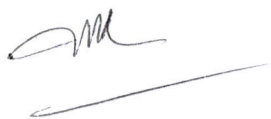
(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

Tên DN: **CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ CÔNG ÍCH HUYỆN NHÀ BÈ**

Loại hình DN: **Hoạt động Công ích - Xây dựng, duy tu**

Chỉ tiêu 1 (tr.đồng) Doanh thu và thu nhập khác			Chỉ tiêu 2							Chỉ tiêu 3				Chỉ tiêu 4 Xếp loại	Chỉ tiêu 5 Xếp loại	Xếp loại DN	
KH	TH	Xếp loại	Lợi nhuận sau thuế(triệu đồng)		Vốn CSH bình quân (triệu đồng)		Tỷ suất LN/vốn (%)		Xếp loại	Khả năng thanh toán nợ đến hạn			Nợ quá hạn (tr.đồng)				Xếp loại
			KH	TH	KH	TH	KH	TH		TSNH	Nợ NH	TSNH/ NNH (lần)					
96.915	40.011		4.185	2.666	16.366	18.731	25,57	14,23		155.949	85.493	1,82	-				

Người lập biểu



Nguyễn Thị Thu Mai

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Yên Duyên

Ngày 21 tháng 7 năm 2025

Giám đốc doanh nghiệp



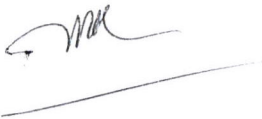
Trương Quang Nhân

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP ĐẾN 30/6/2025

(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

TT	Tên doanh nghiệp	Tỷ suất Lợi nhuận/Vốn CSH			Kết quả xếp loại Doanh nghiệp	Tình hình chấp hành tiêu chí đánh giá kết quả hoạt động của Người QLDN	Xếp loại hoạt động Người QLDN
		Kế hoạch	Thực hiện	% Thực hiện/Kế hoạch			
1	2	3	4	5	6	7	8
1	CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ CÔNG ÍCH HUYỆN NHÀ BÈ	25,57	14,23	55,66			

NGƯỜI LẬP BIỂU



Nguyễn Thị Thu Mai

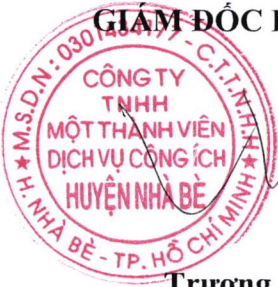
KẾ TOÁN TRƯỞNG



Nguyễn Thị Yến Duyên

Ngày 21 tháng 7 năm 2025

GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP



Trương Quang Nhân

Tên DN: **CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ CÔNG ÍCH HUYỆN NHÀ BÈ**

Giấy ĐKKD số: 0301434177 ngày 11 tháng 8 năm 2010

Đ/c: 2281/16 Huỳnh Tấn Phát, KP 7, Thị Trấn Nhà Bè, H.Nhà Bè, Tp.HCM

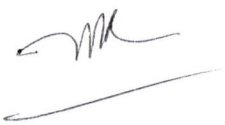
TÌNH HÌNH CHẤP HÀNH CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH VÀ PHÁP LUẬT ĐẾN 30/6/2025

(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài Chính)

Nội dung	Có	Không
1. Trong năm, doanh nghiệp có tuân thủ (không bị xử phạt hành chính) và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế và các khoản thu nộp ngân sách hay không?	X	
2. Doanh nghiệp có tuân thủ đầy đủ (có quy trình, nhân viên được đào tạo và phổ biến về quy trình, không bị xử phạt hành chính/hoặc trên hành chính, ...) các quy định về an toàn vệ sinh môi trường và xử lý chất thải không ?	X	
3. Doanh nghiệp có thực hiện đầy đủ chế độ chính sách (chế độ tiền lương, BHXH, BHYT, v.v...) cho người lao động hay không?	X	
4. Doanh nghiệp có bị lập biên bản vi phạm hành chính nào khác liên quan đến việc chấp hành chế độ, chính sách, pháp luật không?		X

Thuyết minh chỉ tiêu 4 : Doanh nghiệp luôn tuân thủ và thực hiện tốt trong việc chấp hành các chế độ, chính sách, pháp luật chủ trương của nhà nước. Trong năm không có trường hợp vi phạm nào xảy ra và bị lập biên bản vi phạm đối với doanh nghiệp.

Lập biểu



Nguyễn Thị Thu Mai

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Yên Duyên

Ngày 21 tháng 7 năm 2025

Giám đốc



Trương Quang Nhân